

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93/2007/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật thống kê ngày 17 tháng 6
năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP
ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan
ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 01/NĐ-CP ngày
04 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ về
việc chuyển Tổng cục Thống kê vào Bộ
Kế hoạch và Đầu tư;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế
hoạch và Đầu tư,*

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Thống kê là tổ chức thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chịu trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện quản lý nhà nước về thống kê; tổ chức thực hiện hoạt động thống kê và cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Thống kê có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp và được ghi riêng một mục trong tổng

kinh phí hoạt động của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tổng cục Thống kê thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư các dự án luật, pháp lệnh và văn bản quy phạm pháp luật khác về thống kê theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

2. Trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm về thống kê và các dự án quan trọng của Tổng cục Thống kê;

3. Trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Chính phủ quy định thẩm quyền ban hành các bảng phân loại thống kê (trừ các bảng phân loại thống kê thuộc ngành Tòa án và Kiểm sát);

4. Trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, chế độ báo cáo thống kê cơ sở, chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, chương trình điều tra thống kê quốc gia dài hạn, hàng năm và các cuộc tổng điều tra thống kê theo quy định của pháp luật;

5. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về thống kê, hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia sau

khi được phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;

6. Hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc báo cáo thống kê, điều tra thống kê và phân loại thống kê;

7. Tổng hợp và xử lý các báo cáo thống kê, kết quả điều tra thống kê của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

8. Tổ chức thu thập thông tin thống kê kinh tế - xã hội; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin thống kê kinh tế - xã hội;

9. Báo cáo thống kê tổng hợp hàng tháng, quý, năm về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước; các báo cáo phân tích và dự báo thống kê về tình hình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm;

10. Giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất quản lý việc công bố thông tin thống kê kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật;

11. Công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về độ tin cậy của số liệu, thông tin công bố và cung cấp;

12. Biên soạn và xuất bản niên giám thống kê, các sản phẩm thống kê khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và số liệu thống kê của nước ngoài; thực hiện so sánh quốc tế về thống kê;

13. Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

14. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

15. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học thống kê, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung;

16. Quyết định các biện pháp, tổ chức, chỉ đạo hoạt động cung ứng dịch vụ công về thống kê theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; quản lý nhà nước đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc Tổng cục Thống kê thực hiện theo chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm do Chính phủ quy định;

17. Giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý các doanh nghiệp hiện có thuộc Tổng cục Thống kê theo quy định của pháp luật;

18. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm về thống kê theo thẩm quyền;

19. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Tổng cục Thống kê đã được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt;

20. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; chỉ đạo thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về thống kê đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thống kê theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

21. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

22. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao.

Điều 3. Hệ thống tổ chức của Tổng cục Thống kê

Tổng cục Thống kê được tổ chức theo hệ thống ngành dọc, gồm có:

1. Ở Trung ương có cơ quan Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

2. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Cục Thống kê trực thuộc Tổng cục Thống kê;

3. Ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có Phòng Thống kê trực thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Tổng cục theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê

1. Các tổ chức hành chính tham mưu, giúp việc Tổng cục trưởng:

- a) Vụ Hệ thống tài khoản quốc gia;
- b) Vụ Phương pháp chế độ thống kê và Công nghệ thông tin;
- c) Vụ Thống kê Tổng hợp;
- d) Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng;
- đ) Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản;
- e) Vụ Thống kê Thương mại, Dịch vụ và Giá cả;
- g) Vụ Thống kê Dân số và Lao động;

h) Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường;

i) Vụ Hợp tác quốc tế;

k) Vụ Tổ chức cán bộ;

l) Vụ Kế hoạch tài chính;

m) Thanh tra;

n) Văn phòng.

2. Các đơn vị sự nghiệp nhà nước trực thuộc:

a) Viện Nghiên cứu khoa học thống kê;

b) Trung tâm Tư liệu thống kê;

c) Tạp chí Con số và Sự kiện;

d) Trung tâm Tin học thống kê;

đ) Trung tâm Tin học thống kê khu vực II;

e) Trung tâm Tin học thống kê khu vực III.

Điều 5. Biên chế

1. Biên chế hành chính của Tổng cục Thống kê được ghi riêng một mục trong tổng số biên chế của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Biên chế sự nghiệp của Tổng cục Thống kê do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Lãnh đạo Tổng cục Thống kê

1. Tổng cục Thống kê có Tổng cục trưởng và không quá 03 Phó Tổng cục trưởng.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục Thống kê, được bảo đảm độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê theo quy định của pháp luật. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có thể là Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng